TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/DS-ST
Ngày 22-7-2021
"V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồmcó:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Văn Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Xuân Đức và ông K'Bar.

Thư ký phiên tòa: ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: bà Hà Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2020 về: "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-DS, ngày 14/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2021/QĐST-DS, ngày 06/7/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th; địa chỉ: Thôn 7, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

2. Bị đơn:

- Ông Bùi Văn H; địa chỉ: Thôn 7, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Ông Trần Văn Ng; địa chỉ: Thôn 7, xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Th trình bày: Ngày 28/01/2020, ông H và ông Ng đốt dọn rẫy liền kề với rẫy ông Th thì lửa cháy lan sang rẫy ông Th làm

cháy ông tưới và cây trồng theo kết quả xác minh hiện trường của Công an huyện Đ gồm 2.229 cây dâu; 03 cây mít thường; 16 cây cà phê; 61 mét ống 40mm; 60 mét ống nhựa PVC loại 34; 60 mét ống nhựa PVC loại 21; 154mét ống nhựa lại 60mm. Tổng giá trị thiệt hại là 22.457.300 đồng. Sau khi xảy ra thiệt hại ông H có lắp đường ống nước để khắc phục nhưng do ống không đảm bảo nên ông Th không nhận và trả lại cho ông H, ống vẫn nằm trên vườn của ông Th không ai sử dụng; khoảng 1 năm sau ông Tân (là hàng xóm của ông H) mượn ống tưới nhưng không biết nên đã lấy ống của ông H, hiện nay ông Tân vẫn đang sử dụng. Vì vậy, ông Th khởi kiện yêu cầu ông H và ông Ng bồi thường 30.000.000 đồng trong đó 22.457.300 đồng theo biên bản định giá ngày 22/6/2020 và 7.543.000 đồng là thiệt hại khoảng 3 sào dâu và 30 cây bơ mới ghép bị chết do thiếu nước tưới. Ngày 04/5/2021 ông Th rút yêu cầu bồi thường đối với 7.543.000 đồng. Ngày 20/5/2021, ông Th rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Ng và thừa nhận ông H đã khắc phục 130m ống lại 60mm theo giá trị định giá là 4.550.000 đồng nên thay đổi yêu cầu bồi thường 22.457.300 đồng thành 17.907.300 đồng.

- *Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Bùi Văn H trình bày:* Ông Ng và ông Th có rẫy liền kề nhau, ngày 31/01/2020 ông H đốt dọn rẫy (ông H thuê rẫy của ông Ng để làm trong 10 năm) thì cháy lan sang rẫy ông Th làm hư hỏng ống tưới và một số cây trồng của ông Th như trong các biên bản làm việc với Công an và biên bản định giá tài sản. Sau khi xảy ra sự việc ông H đã khắc phục lắp lại 130m ống tưới bằng nhựa Ø60 loại 50m/cuộn và một số đoạn ông nhựa PVC 42, 34 và 27; ống ông H lắp đặt hoàn toàn là ống mới, còn loại ống trước khi bị cháy là ống cũ ông Th đã sử dụng được 4 năm; sau khi lắp đặt xong ông H và ông Th đã bàn giao có ông Nguyễn Bá Đ (cán bộ công an huyện Đ) chứng kiến, ông Th không có ý kiến.

Đối với thiệt hại về cây trồng (mít, xoài, dâu tằm) trong giai đoạn Công an điều tra, xác minh ông H không biết về kết luận định giá tài sản, sau khi được thông báo về số cây trồng xác định thiệt hại 2.229 cây dâu tằm ông H không đồng ý vì không được tham gia khám nghiệm hiện trường, giá trị định giá là quá cao vì dâu đã bỏ hoang không có thu hoạch; đối với 03 cây mít thường và 16 cây cà phê thì ông H cho rằng là cao vì dâu tằm chỉ có gốc, không phải trong giai đoạn cho thu hoạch, cà phê thì đã bỏ hoang trước đó không chăm sóc. Ông H cho rằng thiệt hại các cây trồng chỉ khoảng 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, ông Th yêu cầu 20.000.000 đồng là quá cao nên ông H không đồng ý bồi thường. Việc ông H đốt dọn rẫy dẫn đến thiệt hại cho ông Th là do cá nhân ông H thực hiện và chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Th, không liên quan đến

ông Ng.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn Ng vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Kiểm sát quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Về giải quyết yêu cầu của đương sự: Ông H là người gây ra thiệt hại cho ông Th với tổng giá trị tài sản là 22.457.300 đồng theo kết luận định giá; ông H đã khắc phục thiệt hại tương ứng với 4.550.000 đồng, chưa bồi thường đối với 17.907.300 đồng nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc ông H phải bồi thường cho ông Th số tiền 17.907.300 đồng; đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu khởi kiện ông Th đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại về tài sản không liên quan đến giao dịch dân sự nên tranh chấp giữa các đương sự là "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*". Bị đơn cư trú tại thôn 7, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn Ng vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự. Bà Thạch Thị Ngọc Tr (vợ ông Th) trình bày tài sản bị thiệt hại là tài sản riêng của ông Th nên Tòa án không đưa Chúc tham gia tố tụng.

[3]. Ngày 04/5/2021 ông Th rút một phần yêu cầu bồi thường đối với 7.543.000 đồng; ngày 20/52021 ông Th rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Ng và đối với 4.550.000 đồng; việc rút yêu cầu là tự nguyện nên được chấp nhận, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu đã rút. Các đương sự có quyền khởi kiện lại đối với phần yêu cầu đã rút theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại thấy: Ngày 30/01/2020 ông H đốt rọn rẫy đang canh tác, sử dụng tại thôn 7, xã Q làm lửa cháy lan sang rẫy của ông Th

gây thiệt hại 2.229 cây dâu; 03 cây mít thường; 16 cây cà phê; 61 mét ống 40mm; 60 mét ống nhựa PVC loại 34; 60 mét ống nhựa PVC loại 21; 154mét ống nhựa loại 60mm. Trong quá trình giải quyết vụ án ông H thừa nhận là người gây thiệt hại, tại biên bản xác minh ngày 02/02/2020 (Bút lục 05) và biên bản làm việc ngày 28/7/2020 (bút lục 06) ông H và ông Th đều xác nhận sự việc nên là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tổng giá trị thiệt hại theo Kết luận số 40/KL-HĐĐGTS ngày 22/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản là 22.457.300 đồng, trong đó 2.229 cây dâu trị giá 11.145.000 đồng; 03 cây mít thường trị giá 481.500 đồng; 16 cây cà phê hạt trị giá 2.476.800 đồng; 61m ống 40mm trị giá 1.464.000 đồng; 60m ống nhựa PVC loại 34 trị giá 810.000 đồng; 60 mét ống nhựa PVC loại 21 trị giá 690.000 đồng, 154mét ống nhựa loại 60mm trị giá 5.390.000 đồng. Tại biên bản làm việc ngày 28/7/2020 (bút lục 06) ông H đã được thông báo về giá trị thiệt hại nhưng không có ý kiến kết luận định giá, quá trình giải quyết vụ án ông H cho rằng giá trị thiệt hại đối với 2.229 cây dâu là quá cao nhưng không yêu cầu định giá lại. Vì vậy, Kết luận số 40/KL-HĐĐGTS ngày 22/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản là tài liệu, chứng cứ chứng minh thiệt hại do ông H gây ra; ông H đã lắp đặt 130m ống nhựa loại 60mm để khắc phục hậu quả và được ông Th chấp nhận nên được trừ giá trị thiệt hại tương ứng là 4.550.000 đồng. Đối với thiệt hại còn lại là 17.907.300 đồng ông H chưa bồi thường nên phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định tại Điều 584, Điều 585 và Điều 586 Bộ luật dân sự.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 586 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th đối với ông Trần Văn Ng.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Văn Th đối với 12.093.000 (*mười hai triệu không trăm chín mươi ba nghìn*) đồng.

Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết lại đối với phần yêu cầu khởi kiện đã rút theo quy định của pháp luật.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th. Buộc ông Bùi Văn H phải bồi thường cho ông Th 17.907.300 (*mười bảy triệu chín trăm lẻ bảy nghìn ba trăm*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Buộc ông Bùi Văn H phải chịu 895.000 (*tám trăm chín mươi lăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Th 750.000 (*bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005758 ngày 09 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Glong;*
- *Chi cục THA.DS huyện Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Văn Tuân